

Phong trào Dương vụ ở Trung Quốc cuối thế kỷ XIX và Phong trào Đông Du ở Việt Nam đầu thế kỷ XX

Phạm Đức Thuận*

Nhận ngày 11 tháng 01 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 3 năm 2024.

Tóm tắt: Châu Á từ nửa sau thế kỷ XIX xuất hiện những trào lưu học tập theo các nước phát triển ở phương Tây và Nhật Bản. Trung Quốc và Việt Nam cũng cùng chung bối cảnh lịch sử đó với mong muốn làm cho đất nước thoát khỏi nguy cơ ngoại xâm và hướng đến tự cường. Ở Trung Quốc cuối thế kỷ XIX phong trào Dương Vụ do Lý Hồng Chương, Tăng Quốc Phiên khởi xướng đã gây được tiếng vang lớn và để lại nhiều bài học quý giá trong giáo dục tân học. Ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, phong trào Đông Du do Phan Bội Châu khởi xướng cũng đã đạt được một số những thành tựu dù tồn tại trong thời gian ngắn. Phong trào Dương Vụ ở Trung Quốc và phong trào Đông Du ở Việt Nam có nhiều điểm tương đồng dù ở hai hoàn cảnh khác nhau, nó cho thấy những yếu tố giáo dục mới đã ảnh hưởng sâu rộng đến tiến trình lịch sử của cả hai nước nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

Từ khóa: Phong trào Dương Vụ, phong trào Đông Du, Trung Quốc, Việt Nam.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: Since the second half of the 19th century, in Asia appeared trends of learning from developed countries in the West and Japan. China and Vietnam were in the same historical context, with the wish to avoid the threats of foreign invasion and move towards being strong countries. In China, at the end of the 19th century, the Yangwu movement initiated by Li Hongzhang and Tseng Kuo-fan attracted a lot of attention and left many valuable lessons in the then modern-style education. In Vietnam in the early 20th century, the *Đông Du* movement initiated by Phan Bội Châu also reaped a number of achievements despite being short-lived. Taking place in two different contexts, the two movements shared many similarities, showing that the new educational factors had had profound influence on the historical processes of the two countries from the later half of the 19th to the early 20th centuries.

Keywords: Yangwu Movement, *Đông Du* movement, China, Vietnam.

Subject classification: History

1. Mở đầu

Từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, ở Trung Quốc và Việt Nam đã xuất hiện xu hướng “xuất dương cầu học” với mục đích canh tân đất nước (Trung Quốc) hay khôi phục nền độc lập (Việt Nam). Phong trào Dương Vụ và phong trào Đông Du là hai hoạt động tiêu biểu và ý nghĩa lịch sử đối với sự phát triển của mỗi nước. Những phong trào “cầu học” này cho thấy những chuyển biến tư tưởng mạnh mẽ của tầng lớp trí thức ở hai nước trong giai đoạn tiếp xúc với nền giáo dục phương Tây. Bên cạnh đó, do hoàn cảnh lịch sử

* Trường Đại học Cần Thơ.
Email: pdthuan@ctu.edu.vn

của mỗi nước mà giữa hai phong trào này có những điểm tương đồng và khác biệt. Nghiên cứu về phong trào Dương Vụ ở Trung Quốc có thể kể đến các nghiên cứu của Jiang (1986), Yingqin (2017), Nguyễn Thị Tú Quyên (2010), những nghiên cứu này đã trình bày những hoạt động của phong trào Dương Vụ, rút ra những nhận xét về phong trào này và những ảnh hưởng mà nó mang lại đối với lịch sử Trung Quốc. Đối với phong trào Đông Du ở Việt Nam, các nghiên cứu của Chương Thâu (2004), Đoàn Lê Giang (2012), Nguyễn Thúc Chuyên (2007), Nguyễn Văn Hào (1961), Phạm Phúc Vĩnh (2017), Phan Lương Minh (2005) đã tái hiện bức tranh sinh động về phong trào Đông Du trên nhiều nội dung cụ thể như hoạt động của nhà cách mạng Phan Bội Châu, Nguyễn Hảo Vĩnh, Nguyễn Quang Diêu, hay hoạt động của các chí sĩ Nam Kỳ ở Nhật Bản... những nghiên cứu này đã cung cấp nguồn tư liệu quan trọng, hữu ích trong nghiên cứu về phong trào Đông Du. Trong một nghiên cứu mang tính so sánh, Nguyễn Văn Vượng (2013) đã phân tích một số nét tương đồng và khác biệt về Đông Du ở Trung Quốc và ở Việt Nam đầu thế kỉ XX. Những nghiên cứu trên đã chỉ ra rằng, ở Trung Quốc và Việt Nam, những trí thức đương thời đều có những chuyển biến trong nhận thức về một nền giáo dục tiên bộ hơn. Tuy nhiên, so sánh những tương đồng và khác biệt của phong trào Dương Vụ và phong trào Đông Du vẫn còn chưa được đề cập, nghiên cứu thấu đáo. Chính vì thế cần thiết có thêm những nghiên cứu về vấn đề lịch sử quan trọng này.

2. Phong trào Dương Vụ ở Trung Quốc và Phong trào Đông Du ở Việt Nam

2.1. Bối cảnh lịch sử

Vào tháng 11/1861, *Chính biến Tân Dậu*¹, Hoàng thân Dịch Nghi liên kết với Từ Hy thái hậu giành quyền nhiếp chính, sử gọi là *Đông Quang tân chính*. Dịch Nghi và Từ Hy Thái Hậu ủng hộ phong trào Dương Vụ do Tăng Quốc Phiên và Lý Hồng Chương đứng đầu, nhờ vậy mà phong trào Dương Vụ được tiên hành (những người ủng hộ phong trào này còn được gọi là phái Dương Vụ). Do nhu cầu xây dựng các công ty, xí nghiệp cho quân đội như lục quân và hải quân nên việc đào tạo và tuyển dụng nhân sự là rất cần thiết, nhất là việc chế tạo trang bị, máy móc, những chiếc tàu chiến lớn với đại bác như kiểu phương Tây. Phái Dương Vụ đã tiến hành cải cách mạnh mẽ vấn đề giáo dục. Đầu tiên là Tăng Quốc Phiên, ông cho rằng: “Người Âu Châu chế tạo được máy móc là do Toán học”, sau đó Lý Hồng Chương cũng chỉ ra: “Những thứ tiểu khoa ta thấy chỉ là khoa trưng hoa mỹ, không phải là đào tạo bồi dưỡng nhân tài, nên thay đổi theo hướng tốt hơn mở con đường đào tạo mới theo hướng phương Tây, lựa chọn người giỏi có khả năng để bồi dưỡng” (Nguyễn Thị Tú Quyên, 2010: 74).

Xây dựng các trường học mới

Năm 1862, *Kinh sư Đồng văn quán*, học đường kiểu mới đầu tiên do phái Dương Vụ thành lập, nhằm đào tạo người giỏi có khả năng nói ngoại ngữ và giao thiệp với người nước ngoài. Năm 1863 thành lập Thượng Hải Quảng phương ngôn quán. Năm 1864 thành lập Quảng Châu đồng văn quán. Năm 1866, mở *Khoa học quán*, đào tạo các môn tự nhiên như Số học, Thiên văn học, Vũ trụ học... cứ 3 năm thi một lần, thời hạn hoàn thành 8 năm.

¹ Chính biến Tân Dậu (1861), Năm Hàm Phong thứ 11, Từ Hy Thái Hậu liên kết với Dịch Nghi giết hại Hoàng thân Túc Thuận và các vị Cố mệnh đại thần (8 người) do vua Hàm Phong chỉ định để hạn chế quyền lực của các Thái hậu. Sau chính biến, Hoàng thân Túc Thuận bị chém đầu, các vị cố mệnh đại thần khác bị đày về phía Tây, Từ Hy Thái Hậu chính thức trở thành người đứng đầu chính quyền nhà Thanh.

Do thi cử nghiêm ngặt nên giai đoạn (1863-1869) trong số 40 học sinh đã có 34 người bị đào thải vì không đủ khả năng học tiếp. Học sinh tiêu biểu kể đến như Trần Lan Bân, Chiêm Thiên Hựu, Ngô Tôn Liêm, Lưu Kính Nhân. Trong hoạt động phiên dịch và đào tạo phiên dịch, ngoại giao thì các sở công nghiệp cũng tham gia và hỗ trợ vào việc kết nối và phiên dịch nước ngoài như *Phiên dịch quán* của Tổng cục chế tạo máy móc Giang Nam, *Sở phiên dịch* của Cục Khoáng vụ Khai Bình... theo cách người phương Tây nói - dịch miệng, người Trung Quốc viết lại.

Tuy nhiên, Phái Dương Vụ cần phải đẩy nhanh tốc độ, xây dựng và phát triển quốc phòng theo hướng hiện đại mới cần nhiều nguồn nhân lực hơn, chính vì thế các trường đào tạo nhanh chóng ra đời: Trường tàu thuyền Phúc Châu (1866), Trường đào tạo Pháo binh (1874), Trường thủy quân Bắc Dương Thiên Tân (1881), Trường Võ bị Bắc Dương Thiên Tân (1885), Trường ngư lôi Quảng Châu (1886), Trường Thủy quân Ngụy Hải (1889), Trường Thủy quân Nam Dương (1890), Trường Ngư lôi Ngự Thuận (1890). Việc đào tạo nhân viên kỹ thuật phục vụ trong công nghiệp dân dụng cũng được triển khai nhanh chóng.

Bảng 1: Danh sách các trường kỹ thuật được thành lập trong phong trào Dương Vụ

STT	Tên học đường	Thời gian thành lập	Lĩnh vực đào tạo chủ yếu
1	Tư thực điện khí Phúc Châu	1876	Kỹ thuật điện báo
2	Quảng Tây học quán	1878	Kỹ thuật cơ khí
3	Quảng Đông thực học quán	1880	Hàng hải, đóng tàu thủy
4	Điện báo Thiên Tân	1880	Kỹ thuật điện báo
5	Điện báo Thượng Hải	1882	Kỹ thuật điện báo
6	Kỹ thuật tính toán Hồ Bắc	1891	Kỹ thuật đường sắt
7	Tây y Thiên Tân	1893	Y dược
8	Đường sắt Sơn Hải Quan	1895	Kỹ thuật đường sắt

Nguồn: Nguyễn Thị Tú Quyên (2010)

Chính các hoạt động này, đã đồng thời từng bước xóa bỏ mô hình giáo dục theo kiểu truyền thống nho học Trung Quốc, góp phần thay đổi diện mạo đào tạo và giáo dục theo hướng mở, đa phương diện, đa lĩnh vực và tự do sáng tạo theo hướng phát triển. Tạo điều kiện tiếp thu thành quả tiến bộ của phương Tây và những phát minh khoa học công nghệ của nhân loại.

Cử người sang phương Tây du học

Người đầu tiên đề xuất với triều đình đưa học sinh sang phương Tây học tập, đó là Dung Hoàng (1828-1912), người Trung Quốc đầu tiên tiếp nhận kiến thức ở phương tây có hệ thống, ông từ Mỹ trở về nước vào năm 1855 và 1860, nhằm giúp đất nước thoát khỏi lạc hậu, vạch ra từng kế hoạch cụ thể để thực hiện. Kể đến là Đinh Nhật Xương, năm 1870 ông đề nghị với Tăng Quốc Phiên tuyển chọn người thông minh, đưa sang các nước phương Tây học quân chính, chính quyền, bộ toán, chế tạo,... ước tính hơn 10 năm sẽ thành nghiệp trở về, giúp cho Trung Quốc hùng mạnh, biết các sở trường của phương Tây để mà “mưu sự tự cường”.

Năm 1871, Tăng Quốc Phiên và Lý Hồng Chương tấu trình lên triều đình tuyển chọn du học sinh với số lượng 120 người, tuổi dưới 30. Thời gian là 15 năm, chia làm 4 đợt sang nước Mỹ, cung cấp kinh phí học tập, sinh hoạt và lưu trú. Năm 1872, mọi việc do Dung Hoàng sắp xếp, trong đó có 22 người được nhận vào Trường Đại học Yale, 8 người ở Trường nghề kỹ thuật Massachusetts (nay là Viện Đại học Massachusetts), 3 người vào Trường Đại học

Columbia, 2 người học tại Harvard. Cũng trong thời gian này, triều đình nhà Thanh cử một nhóm sinh viên sang Pháp tìm học về kỹ thuật, chính trị và ngoại giao (Yingqin, W., 2017).

Sau 10 năm, nhóm du học đã dày dặn hiểu biết và kinh nghiệm, trở thành đội ngũ có tay nghề cao, trình độ khoa học tiên bộ văn minh nước ngoài. Đội ngũ tân tiến trở thành chuyên gia mới cho phong trào Dương Vụ, tiêu biểu là Chiêm Thiên Hựu (kỹ sư xây dựng tuyến đường sắt đầu tiên Bắc Kinh - Trương Gia Khẩu năm 1888), Đường Thiệu Nghi (Thủ tướng đầu tiên Chính phủ Dân quốc năm 1912), Lâm Thái Tăng, Đặng Thế Xương, Lưu Bộ Thiềm,... tạo nên những thành quả rõ rệt cho sự phát triển và thay thế từng bước chế độ phong kiến, góp phần vào tiến trình cận đại hóa ở Trung Quốc. Chen Jiang cho rằng: “Giữa thế kỷ XIX, Trung Quốc đã nỗ lực củng cố triều đại bằng cách áp dụng chế độ phương Tây, bắt đầu bằng việc thành lập các trường học, kho vũ khí, xưởng đóng tàu kiểu phương Tây, sau đó là sự ra đời của các xí nghiệp công nghiệp hiện đại, đường sắt và hải quân mới,... Phong trào này có một vị trí đặc biệt quan trọng trong lịch sử cận đại Trung Quốc, phương thức tư bản chủ nghĩa bắt đầu phát triển” (Jiang, Chen, 1986: 112).

Tuy nhiên, dù có sự ủng hộ ban đầu nhưng sự phát triển của phong trào Dương Vụ khiến cho triều đình nhà Thanh lo sợ rằng nó sẽ phá vỡ các nguyên tắc của đất nước được xây dựng bấy lâu nay, các nguyên tắc này đảm bảo quyền lực của triều đình phong kiến nhà Thanh với quyền lực tối cao của Từ Hy Thái Hậu và quyền lợi của các quý tộc nhà Thanh. Bản thân những người đứng đầu như Lý Hồng Chương, Lương Khải Siêu vẫn thụ động, chủ yếu mong muốn sao chép nguyên mẫu lại những gì phương Tây chỉ dạy “chỉ biết sao chép lại các vũ khí của họ mà không học được các nguyên tắc cơ bản hay phương pháp bày trận phòng thủ biển. Cho nên, họ làm hao kiệt tài nguyên quốc gia mà không đạt mục tiêu cường và thịnh” (Nguyễn Thị Tú Quyên, 2010: 87). Luxmore (một sĩ quan người Anh) viết rằng: “Tôi không biết ông Đề Đốc làm gì trên chiến thuyền này vì ít khi thấy ông ta trên tàu. Mỗi khi đến ông thường đóng chặt cửa trong phòng riêng, trong đó có tướng Mã Tổ mà người ta tin rằng độ trì cho thuyền trên biển. Ông lão ở trong phòng chẳng làm gì ngoài việc đọc kinh và nhập định... Chẳng hiểu sao viên tướng già này lại được giao nhiệm vụ này vì ông ta chẳng biết gì về máy hơi nước hay Anh ngữ là thứ ngôn ngữ duy nhất chỉ huy trên chiến hạm” (Nguyễn Thị Tú Quyên, 2010: 87).

Đứng trước những sự ngờ vực và bảo thủ của triều đình phong kiến, trong thời gian từ 1872 đến 1875 có hàng trăm du học sinh sang Mỹ được triệu tập về nước. Phong trào Dương Vụ không thể phát triển được nữa và dần tan rã.

3. Phong trào Đông Du ở Việt Nam

Sau khi thực dân Pháp chiếm Việt Nam và thắng tay đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam như phong trào Cần Vương, khởi nghĩa Yên Thế... thì những nhà yêu nước Việt Nam, tiêu biểu là Phan Bội Châu tìm đến những biện pháp cứu nước mới. Đầu thế kỷ XX, sự vươn lên của Nhật Bản đã trở thành một hình mẫu cho các sĩ phu yêu nước Việt Nam noi theo, học hỏi.

Tháng 5/1904, Phan Bội Châu, Nguyễn Thành và hơn 20 đồng chí thành lập một tổ chức là Duy Tân Hội với mục đích đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập cho đất nước. Ngay khi thành lập Duy Tân hội đề ra kế hoạch 3 điểm:

(1) Mở rộng thế lực của Hội về người và tài chính; (2) Xúc tiến công việc chuẩn bị bạo động; (3) Trù liệu việc cử người xuất dương cầu viện.

Trong kế hoạch 3 điểm của Duy Tân hội, việc xuất dương cầu viện đã được các sĩ phu thời bấy giờ đề cập, tuy nhiên trước việc nhà Thanh đầu hàng các nước phương Tây và sự phân chia lãnh thổ của các nước lớn diễn ra khắp châu Á đã khiến các nhà ái quốc đương thời đứng trước sự hoài nghi vào các thế lực bên ngoài. Trong bối cảnh đó, sự lớn mạnh của Nhật Bản với “kỳ tích” đánh bại Nga trong chiến tranh Nga - Nhật (1904-1905) đã khiến cho các nhà ái quốc Việt Nam ngưỡng mộ, theo lời Tiểu La Nguyễn Thành thì: “Tôi tưởng tình thế liệt cường bấy giờ, nếu không phải nước đồng chủng, đồng văn tất không ai chịu giúp ta. Nước Tàu hiện nay quốc thể đã suy hèn, cứu mình không xong thì cứu được ai. Duy nước Nhật Bản là một nước tân tiến ở trong nòi giống da vàng mới đánh được Nga, đã tâm đang hăng lắm. Tới đó, đem hết lợi hại tỏ với nó, tất nó ứng viện cho ta. Nếu nó không xuất binh nữa mà (ta tới) mượn tư lương mua khí giới, tất có thể dễ lắm...” (Phan Bội Châu, 1973: 40).

Dựa trên gợi ý của Nguyễn Thành, Phan Bội Châu cùng với Đặng Tử Kính và Tăng Bạt Hổ lên đường sang Nhật vào ngày 23/2/1905. Tại Nhật Bản, thông qua sự giới thiệu của Lương Khải Siêu, Phan Bội Châu gặp Bá tước Okuma Shigenobu (Đại Ôi Trọng Tín) và Inukai Tsuyoshi (Khuyển Dưỡng Nghị), hai yếu nhân của chính phủ Nhật Bản đương thời, ông đề nghị Nhật Bản giúp đỡ Việt Nam vũ trang đánh Pháp nhưng bị khước từ. Inukai Tsuyoshi cho rằng: “Nhật muốn giúp cho quý quốc, tất phải tuyên chiến với Pháp. Lấy sức Nhật Bản mà tranh với cả châu Âu, thiệt chưa đủ sức” (Phan Bội Châu, 1973: 55). Inukai Tsuyoshi đề xuất: “Các ngài bây giờ, nếu cổ động được nhân sĩ trong nước phần nhiều bỏ ra nước ngoài, khiến cho lỗ tai, con mắt mới mẻ một lần, vô luận đến nước nào, làm công việc gì đều có thể thay đổi được không khí hô hấp, tinh thần. Đó là một việc khẩn cấp trong con đường cứu vong vậy” (Phạm Phúc Vĩnh, 2017: 55). Okuma Shigenobu nói với Phan Bội Châu: “Các người nếu đem được đảng nhân sang đây, Nhật Bản sẽ thu dụng hết” (Phan Bội Châu, 1973: 56).

Để thực hiện kế hoạch đưa học sinh Việt Nam sang Nhật, Inukai Tsuyoshi giới thiệu Phan Bội Châu với Tướng Fukushima (Phúc Đảo), Phan Bội Châu đề nghị Fukushima nhận nhiều học sinh Việt Nam vào Chấn Võ Học Hiệu² nhưng bị từ chối, Fukushima chỉ nhận 4 người³, trong đó có Cường Để. Phần lớn học sinh Việt Nam được Tướng Fukushima giới thiệu vào học ở trường của Đông Á Đồng văn hội⁴, trường được đặt trong khuôn viên của Đông Á đồng văn thư viện.

Khi bị khước từ, Phan Bội Châu nhận ra rằng “nước ngoài dù là đồng văn, đồng chủng cũng không thể đem quân của họ để giải phóng nước ta được; và rằng, nếu họ có làm thì cũng vì một âm mưu nào đó thậm chí chính họ sẽ đem theo mỗi họa cho một nước khác. Từ đó, Phan Bội Châu chuyển hướng tư tưởng, chú trọng vào việc xây dựng thực lực,

² Chấn Võ Học Hiệu (Shibun Gakku) là trường chỉ tiếp nhận sinh viên Trung Quốc vào học quân sự, Fukushima là Giám đốc trường. Chương trình học kéo dài trong 5 năm, sinh viên tốt nghiệp quay về Trung Quốc và phục vụ trong quân đội Trung Hoa Dân Quốc. Những du học sinh Việt Nam đầu tiên lấy “căn cước giả” Trung Quốc để vào học.

³ 4 người này là Lương Ngọc Quyến, Nguyễn Thức Canh, Nguyễn Diễn và Cường Để.

⁴ “Đông Á Đồng Văn Hội” do Buntairo nhân vật hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản sáng lập. Buntairo từng là Công sứ Nhật Bản ở Thái Lan. Ông cũng là một trong những người sáng lập “Đông Á Đồng Văn thư viện” ở Tokyo nhằm thu hút các sinh viên học tiếng Hán ở Nhật Bản.

vì chỉ khi dựa vào thực lực của chính mình mới có thể mưu đồ được cuộc giải phóng cho mình” (Trương Công Huỳnh Kỳ, 2013: 184). Với chuyển biến tư tưởng này của Phan Bội Châu thì việc đi cầu viện quân sự đã chuyển biến thành một phong trào xuất dương du học sôi nổi, gọi là phong trào Đông Du từ năm 1905 đến năm 1909. Dưới sự lãnh đạo của Phan Bội Châu và ảnh hưởng của Cường Để, phong trào Đông Du nhanh chóng lan rộng khắp Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ.

Thời gian đầu ở Nhật Bản, phong trào Đông Du gặp rất nhiều khó khăn về vấn đề kinh phí, tưởng chừng không thể duy trì thì Phan Bội Châu gặp được Trần Chánh Tiêt (có tư liệu gọi là Trần Chánh Tuyết) là con của Trần Chánh Chiếu, một nhà tư sản có tiếng ở Nam Kỳ. Theo gợi ý của Phan Bội Châu, Trần Chánh Tiêt bí mật gửi các tài liệu tuyên truyền chống Pháp về gia đình và mời Trần Chánh Chiếu sang Hương Cảng. Sau chuyến đi Hương Cảng về, Trần Chánh Chiếu lập Minh Tân công nghệ xã và khách sạn Nam Trung, bên ngoài là làm kinh tế, nhưng bên trong là nơi gặp gỡ của những người yêu nước và vận động cho phong trào Đông Du.

Từ khi có sự tham gia của Trần Chánh Chiếu, phong trào Đông Du phát triển mạnh với nguồn kinh phí được gửi sang Nhật ngày càng lớn. Bên cạnh Trần Chánh Chiếu, ở Gia Định, Nguyễn An Khương lập Chiêu Nam lâu để làm nơi đưa rước thanh niên xuất dương sang Nhật du học. Ở Cần Thơ, Nguyễn Thần Hiến cũng đã thành lập “Khuyến du học hội” để cổ vũ và vận động thanh niên sang Nhật du học. Sự phát triển mạnh mẽ của các tổ chức vận động ủng hộ phong trào Đông Du ở miền Nam từ đầu năm 1907 còn nhận được sự tiếp sức của các nhân sĩ như: Nguyễn Quang Diêu⁵ (Cao Lãnh), Đặng Thúc Liêng⁶ (Sa Đéc), Nguyễn Hảo Vĩnh⁷ (Cần Thơ),...

Nguyễn Thúc Chuyên trong một khảo cứu về những du học sinh xuất dương trong phong trào Đông Du đã đưa ra số liệu như sau (147 học sinh/157 nhân vật xuất dương Đông Du):

Bảng 2: Thống kê số du học sinh trong phong trào Đông Du

Nam Kỳ		Trung Kỳ		Bắc Kỳ	
Tỉnh	Số lượng	Tỉnh	Số lượng	Tỉnh	Số lượng
Vĩnh Long	23	Thanh Hóa	05	Hà Nội	06
Đồng Tháp	09	Nghệ An	32	Hà Tây	04
Trà Vinh	03	Hà Tĩnh	13	Nam Định	08
Cần Thơ	02	Huế	02	Thái Bình	01

⁵ Nguyễn Quang Diêu (1880-1935), hiệu Tử Ngọc, quê ở xã Tân Thuận, tổng An Tịnh, quận Cao Lãnh, nay thuộc tỉnh Đồng Tháp. Ông hăng hái gia nhập và hoạt động cùng các chí sĩ Nguyễn An Khương, Nguyễn Thần Hiến, Bùi Chí Nhuận trong phong trào Đông Du. Năm 1907, ông đặt trụ sở bí mật ở chùa Linh Sơn (Cao Lãnh) quyên góp tiền bạc, tuyển mộ thanh niên tham gia Đông Du, về sau ông bị Pháp bắt, đày đi giam giữ ở đảo Guyane, ông vượt ngục về nước và tiếp tục các hoạt động chống Pháp đến khi mất vào năm 1935.

⁶ Đặng Thúc Liêng (1867-1945), sinh ra ở làng Tân Phú Trung, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định nay thuộc xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Đặng Thúc Liêng đã tích cực trong việc vận động tuyển chọn thanh niên đi du học, quyên góp tài chính cho phong trào Đông Du. Đặng Thúc Liêng hoạt động trên nhiều lĩnh vực: báo chí, văn, thơ, dịch thuật, phê bình văn học, sân khấu, y dược. Ông còn là người tích cực cổ động cho việc học chữ Quốc ngữ.

⁷ Nguyễn Hảo Vĩnh (1893-1941), sinh ra ở Bình Đức - Long Xuyên (An Giang). Năm 13 tuổi, Nguyễn Hảo Vĩnh là thanh niên Nam Kỳ đầu tiên được cử đi học trong phong trào Đông Du.

Kiên Giang	02	Quảng Nam	07	Bắc Ninh	04
Gia Định	04	Quảng Ngãi	03	Hưng Yên	02
Long An	01	Bình Định	01	Hải Phòng	01
Chưa xác định	03	Chưa xác định	04	Chưa xác định	07
được tỉnh		được tỉnh		được tỉnh	
Tổng	47	Tổng	67	Tổng	33

Nguồn: Nguyễn Thúc Chuyên (2007)

Phong trào Đông Du diễn ra sôi nổi không thể qua mắt thực dân Pháp, thêm vào đó, việc các phụ huynh Nam Kỳ công khai đánh điện tín sang Nhật Bản để gửi thư và tiền cho Phan Bội Châu khiến Pháp càng có cơ hội để nhanh chóng dập tắt phong trào. Phan Bội Châu khi nói về việc này đã viết: “Các người già ở Nam Kỳ, tư tưởng quân chủ rất dày, tôi với Kỳ Ngoại Hầu hết sức cung kính, việc hăng hái, xuất tỵ chân tình, chỉ đáng tiếc là các người ấy tuy nhiệt thành hiếu nghĩa mà thủ đoạn biện sự còn quá sơ suất” (Phan Bội Châu, 1973: 106). Để xóa bỏ phong trào Đông Du, Pháp ký với Nhật một hiệp ước, theo đó Pháp đồng ý cho Nhật vào buôn bán ở Nam Kỳ, đổi lại Nhật phải trục xuất các nhà Nho yêu nước Việt Nam, giải tán trường học Đông Á Đồng văn thư viện nơi các du học sinh Việt Nam học tập, trục xuất Phan Bội Châu và Cường Để. Dưới sự câu kết của Pháp và Nhật, tháng 10/1908, phong trào Đông Du tan rã. Theo Phan Lương Minh “chính những hoạt động của ông Trần Chánh Chiếu ngày càng bị thực dân Pháp bám sát, chúng điều tra đến lý lịch của các sinh viên Đông Du, rồi can thiệp với Bộ Ngoại giao Nhật để xin dẫn độ tất cả về Sài Gòn, với điều kiện Pháp sẽ nhường cho Nhật một số quyền lợi kinh tế. Vốn sẵn có ý định hiện diện tại Đông Dương với lý do bên ngoài là tìm kiếm những quyền lợi kinh tế, nên Nhật sẵn sàng ký ngay nghị định cho dẫn độ những người Việt Nam nào đang ở Nhật có tên trong danh sách theo dõi của Pháp. Đổi lại Pháp ký ngay một nghị định cho Nhật đưa một số phụ nữ vào Đông Dương hành nghề trong các nhà hàng khách sạn của người Nhật mở ra” (Phan Lương Minh, 2005: 28).

Như vậy, phong trào Đông Du đã không thành công, tuy nhiên phong trào này có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với lịch sử Việt Nam giai đoạn cận đại, đó là: “Hoạt động chống chủ nghĩa thực dân trên nền tảng xu hướng duy tân trong phong trào yêu nước và cách mạng ở nước ta đầu thế kỷ XX. Đây là biểu hiện của một cuộc canh tân về tư duy cứu nước, từ tư duy yêu nước truyền thống là bạo động để khôi phục độc lập đã chuyển sang tư duy cải cách, đổi mới, tranh thủ học tập tri thức mới tiên bộ, để cứu nước, cứu dân, mở ra con đường phát triển tự cường của dân tộc. Thông qua phong trào Đông Du, Phan Bội Châu đã chứng tỏ là một nhà duy tân tiên phong và triệt để” (Chương Thâu, 2004: 186). Chương Thâu còn cho rằng: “Phong trào Đông Du được coi là thành tích lớn trong sự nghiệp cách mạng của Phan Bội Châu và của Duy Tân hội, vì nó đã đào tạo được một số cán bộ mới, có nhiệt tình cách mạng cao và có tinh thần chịu đựng gian khổ. Trong số họ, nhiều người đã trở thành những chiến sĩ cách mạng rất tận tụy với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và đã hy sinh cho sự nghiệp đó” (Chương Thâu, 2004: 534).

Bảng 3: Các trường học được thành lập trong phong trào Đông Du

STT	Tên trường học	Thời gian thành lập	Địa điểm	Người đứng đầu (sáng lập)
1	Trường Dục Thanh	1905	Phan Thiết (Bình Thuận)	Nguyễn Quý Anh
2	Trường Phước Bình	1906	Xã Quế Sơn (Quảng Nam)	Trần Hoàn

3	Trường Diên Phong	1906	Hội Thương và chùa Phong Thử (Quảng Nam)	Mai Dị - Phan Thành Tài
4	Trường Phú Lâm	1906	Làng Phú Lâm, huyện Tiên Phước (Quảng Nam)	Lê Cơ
5	Trường Đông Kinh Nghĩa Thục	03/1907	Số 4 - Phố Hàng Đào - Hà Nội	Lương Văn Can

Nguồn: Phạm Phúc Vĩnh (2017)

4. Nhận xét về những tương đồng và khác biệt

a) Tương đồng

Phong trào Dương Vụ ở Trung Quốc và phong trào Đông Du ở Việt Nam cùng diễn ra trong bối cảnh Việt Nam và Trung Quốc đều bị các nước thực dân phương Tây xâm lược, các trào lưu yêu nước theo khuynh hướng cũ đều đã thất bại. Chính vì thế thực tế ở mỗi nước đòi hỏi một con đường cứu nước tiến bộ hơn.

Cả hai phong trào đều cùng mưu cầu dựa vào việc học theo sự tiến bộ của phương Tây để thúc đẩy dân trí trong nước (thông qua giáo dục, văn hóa, quốc phòng) để thực hiện cải cách, từ đó tự cường và giành độc lập. Bên cạnh đó, hai phong trào còn hướng đến một nền giáo dục mới với khát khao vươn lên sánh vai với các nước phát triển cùng thời như các nước phương Tây hay Nhật Bản.

Cả hai phong trào đều dựa vào lực lượng tham gia là tầng lớp trí thức, học sinh, sinh viên... gắn liền với quá trình chuyển biến về nhận thức của các trí thức yêu nước ở mỗi nước trong nửa sau thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Nếu ở Trung Quốc, những quan lại có tinh thần tiến bộ như Lý Hồng Chương, Tăng Quốc Phiên muốn khôi phục lại sức mạnh, vị thế của triều đình nhà Thanh thông qua Dương Vụ thì Phan Bội Châu ở Việt Nam mưu cầu khôi phục lại nền độc lập của nước nhà với sự giúp đỡ về danh nghĩa của hoàng thân nhà Nguyễn là Cường Để thông qua Đông Du.

Dù đã rất cố gắng nhưng cả hai phong trào đều đã thất bại, đó là xu hướng chung ở châu Á từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX trước sự đe dọa và xâm lược của tư bản phương Tây.

b) Khác biệt

Phong trào Dương Vụ ở Trung Quốc diễn ra nửa cuối thế kỷ XIX do đội ngũ quan lại cao cấp của triều đình nhà Thanh mà đứng đầu là Từ Hy Thái Hậu, Dịch Nghi, Tăng Quốc Phiên, Lý Hồng Chương ủng hộ, phát động. Họ dựa vào nguồn lực của triều đình và chủ trương học tập các nước phương Tây như Anh, Pháp, Đức, Mỹ. Chủ trương của phong trào Dương Vụ là hướng đến nâng cao năng lực quốc phòng và tiềm lực quân sự của nhà Thanh. Mục đích “học tập” của phong trào này ở Trung Quốc vì thế khá hạn chế, triều đình nhà Thanh trên hết vẫn muốn bảo vệ quyền lợi của mình mà lo sợ rằng các yếu nhân từ phong trào Dương Vụ sẽ là mầm mống cho những tư tưởng phản kháng sự cai trị của triều đình phong kiến nhà Thanh. Tuy nhiên những thành quả mà phong trào Dương Vụ mang lại đã góp phần hình thành thế hệ những nhà ái quốc tiến bộ, từ đó nuôi dưỡng ý chí cách mạng của họ trong khát vọng lật đổ triều đình phong kiến nhà Thanh, chống lại sự áp bức từ các nước tư bản phát triển, góp phần quan trọng đưa Trung Quốc đến nền độc lập.

Phong trào Đông Du ở Việt Nam diễn ra vào đầu thế kỷ XX do Phan Bội Châu và các sĩ phu yêu nước phát động với sự ngưỡng mộ thành công mà Nhật Bản có được. Tuy mục đích ban đầu của phong trào là “xuất dương cầu viện”, tuy nhiên sau đó, phong trào đã

nhanh chóng chuyển từ cầu viện sang hoạt động giáo dục (cầu học), yếu tố “giáo dục” trong phong trào từ đó cũng đậm nét và mang nhiều điểm tiến bộ. Theo Nguyễn Văn Vượng thì “các nhà Đông Du Việt Nam ít bàn về lý luận, các cụ thiên về chuyện trước mắt là kêu gọi lòng yêu nước chống Pháp. Nhấn mạnh nỗi tủi nhục của nhân dân trước thảm họa diệt vong. Tiêu biểu là Việt Nam vong quốc sử, Việt Nam quốc sử khảo, Khuyên quốc dân tự trị học văn, Ai Việt điêu điền, Hải ngoại huyết lệ tài thư, Lưu cầu huyết lệ tân thư, Việt Nam nghĩa liệt sử... bằng những lời lẽ thống thiết, hướng tới quần chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ... (Nguyễn Văn Vượng, 2013). Chính vì thế mà những người ủng hộ về tài chính và du học sinh trong phong trào Đông Du như Nguyễn Háo Vĩnh, Hồ Học Lãm, Nguyễn An Khương, Nguyễn Quang Diêu, Nguyễn Thân Hiến... đều là những trí thức, đồng thời họ là những nhà ái quốc nhiệt huyết, có nhiều đóng góp cho phong trào cách mạng ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Dấu phong trào Đông Du có tan rã do sự câu kết Pháp - Nhật nhưng những giá trị “cầu học” mà phong trào mang lại là vô cùng lớn lao, là điểm nhấn của phong trào yêu nước ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX.

Như vậy, có thể thấy rằng bối cảnh chung hai nước trong quá trình diễn ra phong trào Dương Vụ và phong trào Đông Du đều có điểm chung là mất độc lập nhưng phong trào Đông Du đã xác định mục tiêu rõ ràng (chống Pháp). Mục tiêu đó thực tế và cách mạng hơn so với phong trào Dương Vụ (củng cố quyền lực của nhà Thanh). Tuy không tránh được thất bại, nhưng phong trào Đông Du có nhiều nội dung, hình thái đấu tranh cụ thể, phong phú và thiết thực hơn cho phong trào dân tộc ở Việt Nam (thể hiện qua việc “sáng học văn hóa, chiêu học quân sự”). Trong khi đó, phong trào Dương Vụ đi nhiều nước chủ yếu “học bắt chước” các kỹ nghệ quân sự.

Cùng là phong trào quá độ để làm cách mạng cứu nước, phong trào Dương Vụ tạo ra cầu nối cho các nhà yêu nước ở Trung Quốc trong nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Ở Việt Nam, phong trào Đông Du từng bị phê phán với việc cầu viện Nhật Bản mà chưa thấy rõ tính tiến bộ của phong trào. Cùng mục tiêu “cầu học” để tự cường, phong trào Dương Vụ hướng đến tự cường cho phong kiến Thanh, phong trào Đông Du tự cường cho dân tộc để hướng đến đấu tranh giành lại nền độc lập... Tính hành động của Đông Du có trình độ và quyết liệt cao hơn hẳn so với phong trào Dương Vụ. Chính vì thế mà phản ứng của kẻ thù của hai phong trào cũng khác nhau, nhà Thanh “tự mình” xóa bỏ phong trào Dương Vụ vì quyền lợi của giai cấp phong kiến, trong khi đó Pháp bắt tay với Nhật Bản để xóa bỏ phong trào Đông Du hòng củng cố nền cai trị của chúng ở Việt Nam, vì thế hoàn cảnh dẫn đến thất bại của hai phong trào cũng khác nhau.

5. Kết luận

Phong trào Dương Vụ ở Trung Quốc và phong trào Đông Du ở Việt Nam là hai hoạt động giáo dục tiêu biểu ở hai nước trong nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Nếu như phong trào Dương Vụ ở Trung Quốc gắn liền với triều đình nhà Thanh thì phong trào Đông Du ở Việt Nam gắn liền với cuộc đấu tranh giành độc lập do Phan Bội Châu phát động. Mục đích ban đầu của hai phong trào cũng có nhiều khác biệt nhưng điểm chung mà hai phong trào mang lại đều cho thấy sự cần thiết thay đổi tư duy giáo dục ở mỗi nước. Nền giáo dục mới mà hai phong trào hướng đến đều mong muốn có một sự cải cách mạnh mẽ trong giáo dục để từ đó đạt được mục đích canh tân đất nước, phát triển giáo dục

theo hướng tiến bộ hơn, qua đó củng cố triều đại (Trung Quốc) hay hướng đến nền độc lập (Việt Nam). Phong trào Dương Vụ ở Trung Quốc và phong trào Đông Du ở Việt Nam đều thất bại nhưng nó đã để lại những nền tảng quan trọng về giáo dục và cách mạng ở mỗi nước, cho thấy ảnh hưởng mà giáo dục mang lại là vô cùng lớn lao ở cả Trung Quốc và Việt Nam. Có thể khẳng định rằng, phong trào Dương Vụ ở Trung Quốc và phong trào Đông Du ở Việt Nam là một điển hình trong sự chuyển biến về tư tưởng giáo dục ở Đông Á nửa sau thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

Tài liệu tham khảo

- Chương Thâu. (2004). *Nghiên cứu Phan Bội Châu*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đoàn Lê Giang. (2012). Các chí sĩ Đông Du ở Nam Kỳ hoạt động ở Nhật Bản. *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh*. Số X1.
- Jiang, Chen. (1986). *Recent Chinese Historiography on the Western Affairs Movement: Yangyu yundong, ca. 1860-1895*. Volume 7. U.S: Johns Hopkins University.
- Nguyễn Thị Tú Quyên. (2010). *Sự ra đời và hoạt động chủ yếu của phong trào Dương Vụ ở Trung Quốc (1861-1894)*. [Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, Đại học Vinh, Nghệ An].
- Nguyễn Thúc Chuyên. (2007). *157 nhân vật xuất dương trong phong trào Đông Du*. Nxb. Nghệ An.
- Nguyễn Văn Hào. (1961). *Chí sĩ Nguyễn Quang Diêu - một lãnh tụ trọng yếu của phong trào Đông Du miền Nam*. Nxb. Xây dựng.
- Nguyễn Văn Vượng. (2013). Một vài điểm tương đồng và dị biệt phong trào Đông du Việt Nam và Trung Quốc thời cận đại. <http://www.inas.gov.vn/583-mot-vai-diem-tuong-dong-va-di-biet-cua-phong-trao-dong-du-trung-quoc-va-viet-nam-thoi-can-dai.html>
- Phạm Phúc Vĩnh. (2017). *Phong trào Minh Tân ở Nam Kỳ đầu thế kỉ XX*. Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phan Bội Châu. (1973). *Phan Bội Châu niên biểu*. Nhóm nghiên cứu sử - địa xuất bản (Nguyễn Khắc Ngữ hiệu đính).
- Phan Lương Minh. (2005). Nguyễn Hào Vĩnh - Chiến sĩ phong trào Đông Du ở miền Nam. *Tạp chí Xưa & Nay*. Số 246.
- Trương Công Huỳnh Kì. (chủ biên, 2013). *Lịch sử Việt Nam Cận hiện đại*. Nxb. Đại học Huế.
- Yingqin, W. (2017). *The Students Sent to France by the Chinese Government in Times of the Westernization Movement (Yangwu Yundong) and Their Influence on the Relations between China and France*. Apprendre Le Francais.